

Số: 565/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 563/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 001087013688 cấp ngày 10/5/2021

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 037192000215 cấp ngày 23/6/2021

Cùng nơi thường trú: tổ 2 phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nay là tổ 2 cụm Giang Biên, phường Việt Hưng, TP. Hà Nội)

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/12/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Đức L - sinh ngày 24/4/2013 và Nguyễn Như N1 – sinh ngày 26/5/2016. Sau khi ly hôn, anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/ cháu kể từ tháng 12/2025

cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh N và chị T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng. Anh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019002 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND phường Việt Hưng, TP. Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 21/01/2013 tại UBND phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà